TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 10/2024/QĐCNTTLH	*Ân Thi, ngày 07 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận t tình ly hôn và sự thỏa t của anh Trần Hồng C, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1991;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2024 về việc ly hôn của người khởi kiện: Anh Trần Hồng C, sinh năm 1989.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 01 năm 2024 về t tình ly hôn và sự thỏa t của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Trần Hồng C, sinh năm 1989

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1991

Đều trú tại: PT, TP, At, Hưng Yên

- Các tài liệu theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc t tình ly hôn và sự thỏa t của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22/01/2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận t tình ly hôn và sự thỏa t của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22/01/2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự t tình ly hôn giữa anh Trần Hồng C và chị Nguyễn Thị Hồng D.

- Về con chung: Anh C, chị D có 02 con chung là Trần Nguyễn Tiến P, sinh ngày 24/3/2012 và Trần Nguyễn Tiến T, sinh ngày 16/4/2016. Nay ly hôn,

anh C chị D thống nhất thỏa t để chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị D. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh C, chị D không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi;
- UBND xã Tân Phúc, Ân Thi, Hưng Yên;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dực

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐ:</u>

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG"; Ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO" nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

(2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;

(3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM…….

(4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.

(5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.

(7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.

(9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả t của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.